

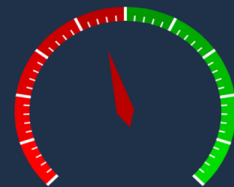
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

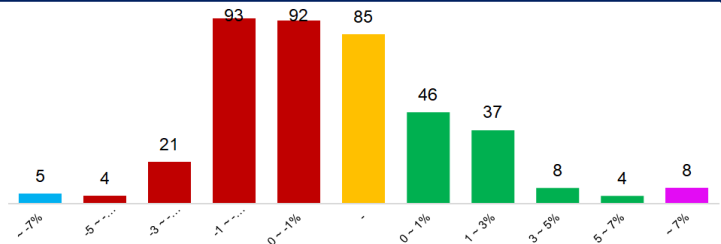
TỔNG HỢP: BÁN
Đường trung bình: TRUNG TÍNH Mua (6) Bán(6)

Chỉ số kỹ thuật: BÁN Mua (2) Bán (4)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



11/05/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,895.50	248.06	127.36
Tăng/ giảm điểm	▼ -19.87	▲ 1.57	▲ 0.03
KLGD (triệu CP)	961	67	35
GTGD (tỷ VNĐ)	28,064.6	1,281.3	552.7
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-1,019.5	16.7	-0.8

ĐỘ RỘNG SÀN HSX

HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 11/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Dầu khí	4.26%	1.77
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.23%	0.80
Xây dựng và Vật liệu	2.08%	0.73
Truyền thông	-1.39%	-0.02
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.85%	-0.11
Ô tô và phụ tùng	-1.64%	-0.12
Y tế	-2.20%	-0.18
Dịch vụ tài chính	-0.17%	-0.19
Bảo hiểm	-2.93%	-0.39
Hóa chất	-1.20%	-0.59
Bán lẻ	-2.00%	-0.71
Điện, nước & xăng dầu khí	-1.06%	-0.73
Công nghệ Thông tin	-2.55%	-0.74
Tài nguyên Cơ bản	-2.80%	-1.50
Thực phẩm và đồ uống	-1.50%	-1.94
Du lịch và Giải trí	-2.87%	-2.11
Ngân hàng	-0.72%	-4.14
Bất động sản	-1.58%	-9.56

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index xuất hiện phiên điều chỉnh mạnh sau khi kiểm định vùng đỉnh 1920–1930, hình thành mẫu nến đỏ thân dài phản ánh áp lực chốt lời ngắn hạn gia tăng rõ rệt. Dù chỉ số vẫn duy trì trên các đường MA quan trọng và xu hướng chính vẫn là tăng, nhưng tín hiệu từ RSI và Stoch RSI cho thấy động lượng tăng đang suy yếu sau giai đoạn tăng nóng. Thanh khoản tăng mạnh vượt trung bình 20 phiên cho thấy hoạt động phân phối ngắn hạn bắt đầu xuất hiện. Trong các phiên tới, vùng hỗ trợ 1875–1885 sẽ đóng vai trò quan trọng để xác nhận khả năng duy trì xu hướng tăng hiện tại.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi tại vùng giá cao
 Ưu tiên:
 - Chốt lời từng phần cổ phiếu tăng nóng
 - Quan sát phản ứng vùng 1875–1885
 - Chỉ mua trading khi thị trường ổn định trở lại
- Trung hạn:** Tiếp tục giữ cổ phiếu có nền tích lũy tốt
 Duy trì tỷ trọng hợp lý
 Ưu tiên nhóm: Có dòng tiền mạnh; Giữ trên MA20;
 Chưa xuất hiện tín hiệu gãy xu hướng trung hạn

CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
	REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%					
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.